

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**  
**HA LONG CANNED FOOD JSC.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

Số/No.: 01/2022/QCNB-CAN

Hải Phòng, ngày/dated 25/1/2022

**QUYẾT ĐỊNH/ DECISION**  
**Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin**  
**Regarding the issuance of Information disclosure Regulation**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**  
**BOARD OF MANAGEMENT**  
**HA LONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("**Luật Doanh Nghiệp**");  
*Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 ("**Law on Enterprise**");*
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng Khoán**");  
*Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 ("**Securities Law**");*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;  
*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 on elaboration of some Articles of the Law on Securities;*
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;  
*Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 providing guidelines on disclosure of information on securities market;*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công Ty áp dụng đối với Công Ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;  
*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 on guidelines for implementation of some articles on administration of public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the Securities Law;*
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;  
*Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies;*
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long;  
*Pursuant to Charter of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation;*
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT/NQ-HĐQT ngày 25/1/2021 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ phần Đồ Hộp Hạ Long;  
*Pursuant to Resolution No. 02/2022/NQ-HĐQT/NQ-HĐQT dated 25/1/2021 of the Board of Management of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation,*

**QUYẾT ĐỊNH/ DECIDING:**

**Điều/Article 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy Chế Công Bố Thông Tin” của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long/ *Issuing the “Information Disclosure Regulation” of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation enclosed herewith.*

**Điều/Article 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản có nội dung tương tự đã ban hành trước đây/ *This decision shall come into effect from the execution date and replace issued documents providing the same contents.*

**Điều/Article 3.** Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận liên quan thuộc Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung Quy chế ban hành/ *Chief Executive Officer, relevant personnel and departments of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation is obliged to implement the Regulation hereunder.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT, BGD;
- Ban Kiểm Soát;
- Lưu: HCNS, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF BOARD OF MANAGEMENT  
CHỦ TỊCH  
CHAIRMAN**



**KEK CHIN ANN**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG  
INFORMATION DISCLOSURE REGULATION  
HA LONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG  
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

1. Phạm Vi Áp Dụng  
*Scope Of Application*

1.1. Quy chế công bố thông tin ("**Quy Chế**") này quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long theo quy định pháp luật.  
*This Information Disclosure Regulation ("**Regulation**") regulate the implementation of information disclosure in Vietnamese securities market of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation under the applicable law.*

1.2. Quy Chế này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:  
*This Regulation are applicable to the following subjects:*

- (a) Công Ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long;  
*Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation;*
- (b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định pháp luật.  
*Investors subject to disclose information as prescribed by law.*
- (c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.  
*Other relevant organizations and individuals.*

2. Mục Đích  
*Aims*

Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, chuẩn mực công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được quy định, nhưng không giới hạn tại:  
*To ensure the compliance with provisions of laws, standards of information disclosure on the securities market as prescribed in, but not limited to:*

- (a) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông tư 96**");  
*Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 providing guidelines on disclosure of information on securities market ("**Circular 96**");*
- (b) Quy Chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**"); và  
*Hanoi Stock Exchange ("**HNX**") Information Disclosure Regulation; and*

- (c) Các quy định pháp luật khác liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.  
*Other provisions of laws relating to information disclosure are effective from time to time.*

### 3. Giải Thích Từ Ngữ Và Chữ Viết Tắt Trong Quy Chế *Definitions and Abbreviations In Regulation*

- 3.1. Trong Quy Chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  
*Terms in this Regulation shall be defined as follows:*

- (a) "**Công Ty**" là Công Ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.  
*"Company" means Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation.*
- (b) "**Cổ Đông Lớn**" là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty.  
*"Major Shareholders" mean shareholders own five percent (5%) or more of the Company's voting shares.*
- (c) "**Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty**" là cổ phiếu mà theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết của Công Ty.  
*"Voting shares of Company" means shares whom owners shall have the right to vote of Company.*
- (d) "**Ngày công bố thông tin**" là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 7.1 Thông tư 96.  
*"Disclosure Date" means the date on which the information appears on one of the information disclosure media as prescribed in Article 7.1 of Circular 96.*
- (e) "**Ngày báo cáo**" là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.  
*"Reporting Date" means the date on which information is sent by fax or email, or the date on which information is received on the media of the State Securities Commission (SSC) and Stock Exchange Department (SED), or the date on which SSC and SED receive written report, whichever comes first.*
- (f) "**Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán**" là ngày được xác định theo quy định tại Điều 3.11 Thông tư 96.  
*"Securities Transaction Date" means date as determined in accordance with Article 3.11 Circular 96.*
- (g) "**Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán**" là ngày được xác định theo quy định tại Điều 3.12 Thông tư 96.  
*"Completion Date of securities transaction" means date as determined in accordance with Article 3.12 Circular 96.*
- (h) "**Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin**" là các cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 3.3 Thông tư 96.  
*"Investors subject to disclose information" mean individuals, organisations as prescribed in Article 3.3 of Circular 96.*

- (i) **"Người Có Liên quan"** là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại Điều 4.46 Luật Chứng khoán.  
*"Related Persons" mean individuals, organisations having relations together as prescribed in Article 4.46 of Securities Law.*
- (j) **"Người Nội Bộ"** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công Ty, được quy định tại Điều 4.45.a) Luật Chứng Khoán.  
*"Insiders" mean persons holding important positions in the management of the Company as prescribed in Article 4.45.a) of Securities Law.*

### 3.2. Chữ Viết Tắt Trong Quy Chế Abbreviations in Regulation

- (a) UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
*SSC: State Securities Commission*
- (b) TTLKCK: Trung tâm lưu ký chứng khoán  
*VSD: Vietnam Securities Depository*
- (c) SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán  
*SED: Stock Exchange Department*
- (d) ĐHĐCĐ: Đại Hội Đồng Cổ Đông  
*GMS: General Meeting of Shareholders*

## 4. Nguyên Tắc Công Bố Thông Tin Information Disclosure Principles

4.1 Việc công bố thông tin phải do Người Công Bố Thông Tin thực hiện, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin quy định tại Điều 4 Thông tư 96.  
*The Information Disclosure is performed by the Discloser, and to comply with the principles as prescribed in Article 4 of Circular 96.*

4.2. Công Ty có trách nhiệm có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:  
*The Company shall retain the information disclosed or reported as follows:*

- (a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng được Công Ty lưu trữ dưới dạng văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử với thời hạn tối thiểu 10 năm. Các thông tin này được lưu giữ và có thể truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công Ty tối thiểu là 05 năm;  
*Information periodically disclosed and information about registration of public companies shall be retained in the form of hard copy and/or soft copy for at least 10 years. These information must be retained and accessed on Company website for at least 05 years;*
- (b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác của Công Ty được lưu giữ và có thể truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công Ty tối thiểu là 05 năm.  
*Information disclosed on ad hoc basis or on-request or other activities of Company shall be retained and accessed on Company website for at least 05 years.*

## 5. Ngôn Ngữ Công Bố Thông Tin Information Disclosure Language

5.1. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công Ty là tiếng Việt và có thể sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh.  
*The language of information disclosure on the securities market of the Company shall be Vietnamese and may be English.*

5.2. Việc công bố thông tin bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của SGDCCK và trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.  
*The information disclosure in English is implemented at the same time on the SED's website and on Company website. In case information disclosure is in both Vietnamese and English, the content disclosed in English is for reference only. In case of discrepancy between languages, contents in Vietnamese shall prevail.*

## 6. **Người Công Bố Thông Tin** ***The Discloser***

6.1. Công Ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ủy quyền công bố thông tin ("**Người Công Bố Thông Tin**").  
*The information disclosure obligation of Company shall be performed by 01 legal representative or 01 person authorised by the Chairman of Board of Management to disclose information ("**the Discloser**").*

6.2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.  
*The legal representative shall be responsible for information disclosed by authorised person.*

6.3. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Tổng Giám Đốc được ủy quyền của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.  
*In case information needs to be disclosed, both legal representative and authorised person are absent, the Chief Executive Office authorised by the Chairman of Board of Management shall take charge of information disclosure.*

6.4. Công Ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCHKNN và SGDCCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin tuân thủ quy định tại Thông tư 96.  
*The Company shall report or re-report information about the Discloser to the SSC and SED within 24 hours from the effective time of appointment, authorization or replacement of such the Discloser. Report on the Discloser shall comply with provisions of Circular 96.*

6.5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (Công Ty, TTLKCK hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin. Việc công bố thông tin của nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin tuân thủ theo quy định của Thông tư 96 và các quy định pháp luật khác liên quan.  
*Investor who is subject to disclose information is an individual may disclose by him/herself or authorise to 01 organisation (the Company, VSD or other organisation) or 01 other individual to perform his/her information disclose obligation. Such information disclosure shall comply with provisions of Circular 96 and other relevant Regulation.*

52  
Y  
IN  
LON  
FOCC  
PH

## **7. Phương Tiện Công Bố Thông Tin *Media of Information Disclosure***

7.1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- (a) Trang thông tin điện tử (website) của Công Ty;  
*Company website;*
- (b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;  
*Information disclosure system of SSC;*
- (c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy Chế của SGDCK;  
*SED website, other information disclosure media under SED's Regulation;*
- (d) Trang thông tin điện tử của TTLKCK;  
*VSD website;*
- (e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).  
*Other mass media as prescribed by law (print newspapers, electronic newspapers, etc.).*

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến nội dung công bố thông tin của Công Ty cần phải có sự chấp thuận trước của Hội Đồng Quản Trị. Nếu chưa có sự chấp thuận trước của Hội Đồng Quản Trị, thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và người nào công bố thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Công Ty chống lại toàn bộ và bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc công bố thông tin đó.

*Information provided to the mass media related to the content of the Company's information disclosure shall be unanimously approved in advance by Board of Management. If there is no prior approval from the Board of Management, the information shall not be considered as official information and person who discloses to mass media shall be responsible to indemnify the Company against all and any damages arising from or related to such disclosure.*

7.2. Công Ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:  
*The Company uses its website to disclose information as follows:*

- (a) Công Ty báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;  
*The Company shall report the website establishment to SSC and SED, and publish address of the established website and any changes thereof within 03 working days from the completion of the website establishment or occurrence of such changes;*
- (b) Trang thông tin điện tử của Công Ty phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công Ty, Quy Chế công bố thông tin, Quy Chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy Chế hoạt động Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác theo quy định tại Thông tư 96;  
*The Company website shall contain business lines and information to be published on the National Business Registration Portal in accordance with the Law on Enterprises and any*

11/11/2023

*changes thereof; have a separate page for relationship with shareholders (investors), on which the Company's charter, Information Disclosure Regulation, Company governance Regulation (if any), operation Regulation of the Board of Management, Board of Supervisory (if any), prospectus (if any), information disclosed on periodic or ad hoc basis and on request, and other activities must be published in accordance with Circular 96;*

- (c) Trang thông tin điện tử của Công Ty phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử. *The Company website shall display the publishing time and ensure that investors may search and access data on such website.*
- 7.3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công Ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại Điều 7.1 của Quy Chế này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ. *If the obligation to disclose information falls on days off or public holidays as prescribed by law, the Company shall disclose information on the media prescribed in Article 7.1 herein and fulfill the obligation to disclose information as prescribed by law on the day following the day off or public holiday.*

## **8. Tạm Hoãn Công Bố Thông Tin Postponement of Information Disclosure**

- 8.1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, ...). Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin. *The subject of the information disclosure is allowed to postpone the information disclosure in the event of force majeure (natural disaster, fire, etc.). The subject of the information disclosure shall report to the SSC, SED on the postponement of the information disclosure as soon as the event occurs, clearly stating the reason for the postponement, and at the same time announcing the postponement.*
- 8.2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật. *Immediate after the force majeure is fixed, the subject of the information disclosure is responsible for fully disclosing information that was not previously disclosed in accordance with the law.*

## **CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY VÀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CHAPTER II. INFORMATION DISCLOSURE OF COMPANY AND INVESTORS SUBJECT TO DISCLOSE INFORMATION**

### **9. Chế Độ Công Bố Thông Tin Information Disclosure Regime**

- 9.1. Công Ty thực hiện chế độ công bố thông tin trong các trường hợp sau: *The company implements the information disclosure regime as follows:*
- (a) Công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Mục 1 - Phụ lục 1 đính kèm Quy Chế này. *Regularly disclosing information in accordance with the provisions in Section 1 - Appendix 1 attached to this Regulation.*



- (b) Công bố thông tin bất thường theo quy định tại Mục 2 - Phụ lục 1 đính kèm Quy Chế này.  
*Extraordinarily disclosing information as prescribed in Section 2 - Appendix 1 attached to this Regulation.*
- (c) Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK theo quy định tại Mục 3 - Phụ lục 1 đính kèm Quy Chế này.  
*Disclosing information per the request of the SSC, SED according to the provisions in Section 3 - Appendix 1 attached to this Regulation.*
- (d) Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công Ty: tuân thủ quy định tại Điều 13 Thông tư 96, được quy định tại Mục 4 - Phụ lục 1 đính kèm Quy Chế này.  
*Information disclosure regarding other activities of Company: in compliance with Article 13 of Circular 96, as stipulated in Section 4 - Appendix 1 attached to this Regulation.*
- 9.2. Công bố thông tin của nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin, bao gồm công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của Cổ Đông Lớn, công bố thông tin về giao dịch của Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được quy định tại Mục 5 - Phụ lục 1 đính kèm Quy Chế này.  
*Disclosing information of investors subject to disclose information, including disclosing information on shares ownership of Major Shareholders, transactions of Insiders and Related Persons of such Insiders, tender offer as stipulated in Section 5 - Appendix 1 attached to this Regulation.*

#### 10. Quy Trình Công Bố Thông Tin *Information Disclosure Process*

Quy trình này được áp dụng cho việc công bố thông tin của Công Ty và trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin ủy quyền cho Công Ty thực hiện công bố thông tin.  
*This process shall be applicable to information disclosure of the Company and investors subject to disclose information authorising to Company for disclosure.*

- 10.1. Sơ đồ quy trình công bố thông tin:  
*Flowchart of information disclosure:*

<b>Bước Step</b>	<b>Trách nhiệm Responsibility</b>	<b>Trình tự thực hiện Process</b>
1	Các bộ phận của Công Ty, Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin <i>Departments of the Company, Investors subject to disclose information</i>	Gửi thông tin <i>Submitting information</i>
2	Người Công Bố Thông Tin <i>The Discloser</i>	Xử lý thông tin <i>Information processing</i>
3	Người Công Bố Thông Tin, <i>The Discloser</i>	trình Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phê duyệt <i>Submitting to the Chairman of Board of Management for approval</i>
4	Người Công Bố Thông Tin <i>The Discloser</i>	Báo cáo và công bố thông tin

		<i>Reporting and publishing information</i>
5	Bộ phận được giao phụ trách (vd: văn thư, thư ký Hội Đồng Quản Trị/ Ban Điều Hành) <i>Department in charge (eg, Document Controller, secretary of Board of Management/ Executive Board)</i>	Bảo quản và lưu trữ thông tin <i>Filling and storing information</i>

## 10.2. Diễn giải

### (a) **Bước 1. Gửi thông tin** **Step 1. Submitting information**

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công Ty hoặc nhà đầu tư phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người Công Bố Thông Tin thông qua bộ phận phụ trách việc công bố thông tin theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;

*When information arises to be disclosed in accordance with Regulation, the relevant departments of the Company or Investors must immediately send the information to the Discloser through Department in charge of information disclosure according to the specified time for each type of information that is required to publish;*

### (b) **Bước 2. Xử lý thông tin** **Step 2. Information processing**

Khi nhận được thông tin, Người Công Bố Thông Tin, bộ phận phụ trách việc công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

*Upon receiving the information, the Discloser, Department in charge of information disclosure comply with the following order:*

- (i) Kiểm tra thông tin;  
*Reviewing information;*
- (ii) Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;  
*Comparing with the Regulation on information disclosure;*
- (iii) Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định của pháp luật.  
*Drafting information disclosure documents according to the provisions of laws.*

### (c) **Bước 3. Trình Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phê duyệt** **Step 3. Submitting to Chairman of Board of Management for approval**

- (i) Người Công Bố Thông Tin trình Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin;  
*The Discloser shall submit to the Chairman of Board of Management to review and approve the content of the information disclosure;*
- (ii) Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người Công Bố Thông Tin thực hiện công bố theo quy định.  
*After the content of information has been approved, the Discloser discloses information per the Regulation.*

(d) **Bước 4. Báo cáo và công bố**  
**Step 4. Reporting and publishing**

- (i) Người Công Bố Thông Tin gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, SGDC, TTLKCK, đăng tải nội dung công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu.  
*The Discloser sends the information to the SSC, HNX, VSD, posts the information on the website of the Company in accordance with the content and time limit for each type of periodical, extraordinary and on-request information disclosure.*
- (ii) Các bộ phận liên quan, nhà đầu tư đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người Công Bố Thông Tin nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.  
*Relevant departments, investors that have provided information are responsible for immediately check and informing the Discloser if any published information is inaccurate in order for the prompt adjustment.*
- (iii) Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDC, TTLKCK trước khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.  
*The above information shall be submitted to the SSC, SED, and VSD before publishing on other mass media).*

(e) **Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin**  
**Step 5. Filing and storing information**

Thông tin sau khi đã công bố sẽ được lưu trữ tại Công Ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.  
*The information that has been published is under archive at the Company as Regulation for investors' reference, search and comparison when necessary.*

**CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  
**CHAPTER III. REGULATION IMPLEMENTATION**

**11. Trách Nhiệm Của Người Công Bố Thông Tin**  
**Responsibilities Of The Discloser**

- 11.1. Người Công Bố Thông Tin là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố của Công Ty theo quy định tại Quy Chế này.  
*The Discloser is a person to collect information and fulfill the Company's obligation to comply with this Regulation.*
- 11.2. Trách nhiệm của Người Công Bố Thông Tin:  
*Responsibilities of the Discloser:*
- (a) Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học;  
*Being honest, responsible, careful, diligent, knowledgeable of accounting, finance and have certain computer skills;*
- (b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông, cơ quan có thẩm quyền có thể thuận tiện liên hệ;

*Publishing his/her name and working phone number(s) so that the competent authorities can easily contact;*

- (c) Có đủ thời gian thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề về quản trị Công ty theo quy định pháp luật;  
*Having adequate time to perform his/her duties, particularly to contact with shareholders, recording shareholders' opinions, periodical publishing the answers to shareholders' opinions and other Company corporate issues under the laws;*
- (d) Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công Ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;  
*Being responsible for performing information disclosure of Company with SSC, SED, investors and other relevant under provisions of laws and Company's Charter;*
- (e) Chịu trách nhiệm xây dựng Báo Cáo Thường Niên Hàng Năm của Công ty để thực hiện công bố thông tin.  
*Being responsible for drafting Annual Report of the Company for information disclosure.*
- 11.3 Điều chỉnh thông tin công bố: Trường hợp sau khi công bố thông tin, Công Ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin đã công bố, Người Công Bố Thông Tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và sửa đổi, bổ sung (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Việc thực hiện công bố bổ sung, đính chính các thông tin tuân thủ các quy định pháp luật.  
*Amending disclosed information: After information disclosure, the Company receives feedbacks regarding the adequacy and accuracy of disclosed information, the Discloser shall be responsible for examining, verifying and amending such information (if any) within 48 hours from the receipt of such feedback. The implementation of amended information disclosure shall comply with provisions of laws.*

## **12. Trách Nhiệm Cung Cấp Thông Tin Của Các Bên Liên Quan Responsibility To Provide Information Of Relevant Parties**

- 12.1. Người Công Bố Thông Tin trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, định kỳ đôn đốc các bên liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy Chế này.  
*The Discloser within his/her duties, periodically urge related parties to provide information according to the content of this Regulation.*
- 12.2. Người phụ trách các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người Công Bố Thông Tin.  
*The heads of relevant departments are responsible for the accuracy and timeliness of the information provided to the Discloser.*
- 12.3. Việc công bố thông tin liên quan đến Hội Đồng Quản Trị/ Ban Điều Hành thì thư ký Hội Đồng Quản Trị/ Ban Điều Hành chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ công bố thông tin cung cấp cho Người Công Bố Thông Tin.  
*Regarding the information disclosure related to the Board of Management/ Executive Board, the Secretary of Board of Management/ Executive Board is responsible for monitoring the obligations of information disclosure obligations in order to provide to the Disclosure.*

## **13. Tổ Chức Thực Hiện, Xử Lý Vi Phạm Implementation, Handling Violations Of The Information Disclosure**

447  
Đ. T. Y.  
H. A. N.  
L. A. L.  
ANFO  
-TP-

- 13.1 Công Ty công bố Quy Chế này trên mạng thông tin điện tử của Công Ty và gửi cho SGDCK trước khi thực hiện.  
*The Company shall publicise this Regulation on the website of the Company and submit to SED before its implementation.*
- 13.2 Quy Chế này được phổ biến đến toàn bộ các bộ phận trực thuộc và nhân viên của Công Ty.  
*This Regulation shall be publicise to all of departments and personnel of the Company.*
- 13.3 Cá nhân, bộ phận thuộc Công Ty có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu vi phạm đó gây thiệt hại cho Công Ty thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.  
*Any person, departments of Company violates the law on information disclosure, depending on the nature and severity of the violation, it will be disciplined, administratively sanctioned or be prosecuted for criminal liability. If such violations cause damage, violating person shall indemnify to Company according to the provisions of laws.*
- 14. Hiệu lực thi hành**  
***Effect Of This Regulation***
- 14.1 Quy Chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.  
*These Regulation come into effect from the date of issuance of Decision.*
- 14.2 Hội Đồng Quản Trị có quyền sửa đổi, bổ sung Quy Chế này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác công bố thông tin và quy định pháp luật. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy Chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.  
*The Board of Management have the right to amend, supplement this Regulation in accordance with the actual needs of the information disclosure and provisions of laws. If there is a conflict between the provisions of this Regulation and the provisions of laws (to be amended from time to time), the provisions of laws shall prevail.*
- 14.3 Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị cá nhân, bộ phận liên quan phản ánh kịp thời về Công Ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.  
*In the course of implementation, if there are difficulties and/or problems, should relevant person, department promptly report them to the Company for guidance and/or resolution.*
- 14.4 Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác công bố thông tin của Công Ty không được cung cấp trong Quy Chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy Chế SGDCK về công bố thông tin và các văn bản pháp luật liên quan.  
*Any issue related to the Company's information disclosure that is not provided in this Regulation shall be regulated by the relevant laws of Vietnam on information disclosure obligations, SED's Regulation on information disclosure and related legal documents.*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF BOARD OF MANAGEMENT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN**

  
**KEK CHIN ANN**

**Phụ lục 1/Appendix 1**  
**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE REGIME**  
(đính kèm Quy Chế công bố thông tin của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long)  
(Attached to the Information Disclosure Regulation of Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation)

**1. Công Bố Thông Tin Định Kỳ:**  
**Periodical Information Disclosure:**

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
1	Báo cáo tài chính quý Quarterly Financial Report	- Văn bản; Writing;  - Dữ liệu điện tử. Electronic data.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Within 30 days from the end of the Quarter	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED  - Trang thông tin điện tử của Công Ty Company website	- UBCKNN; SSC;  - SGDCK. SED.		- Báo cáo tài chính quý bao gồm: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Quarterly Financial Report includes: separate Financial Report and consolidated Financial Report.  - Nội dung Báo cáo tài chính quý: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh theo Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Contents of the Quarterly Financial Report: Balance sheet; Business result statement; Cash flow statement; Description according to Financial Report in accordance with the law on accounting.  - Công Ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 14.4.a), b) và c) Thông tư 96

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
							<p>The Company shall clearly explain the reasons in the Quarterly Financial Report (QFR) in the circumstances of Article 14.4.a), b) and c) of Circular 96</p> <p>- Báo cáo tài chính quý không phải kiểm toán/soát xét. Quarterly Financial Report(s) are not subject to audit/review.</p>
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét The semi-annual financial report has been reviewed	- Văn bản; Writing;  - Dữ liệu điện tử. Electronic data.	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. Within 05 days from the date the audit organization signed the Report for review, but not exceeding 60 days from the end of the first 06 months of the fiscal year.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED  - Trang thông tin điện tử của Công Ty Company website	- UBCKNN SSC  - SGDCK SED		<p>- Báo cáo tài chính bán niên bao gồm: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Semi-annual Financial Report includes: Separate financial report and consolidated financial report.</p> <p>- Nội dung Báo cáo tài chính bán niên: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh theo Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Contents of the Semi-annual Financial Report: Balance sheet, business result statement, cash flow statement, Description according to financial report in accordance with the law on accounting.</p> <p>- Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn Báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải</p>



STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
							<p>trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.</p> <p><i>Semi-annual financial statements shall be reviewed according to Standard on review of financial statements. The full text of the semi-annual financial statements shall be disclosed together with the review conclusions and the company's explanation about any qualified review conclusion.</i></p> <p>- Công Ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 14.4.a), b) và c) Thông tư 96</p> <p><i>The Company shall clearly explain the reasons in the semi-annual Financial Report in the circumstances of Article 14.4.a), b) and c) of Circular 96</i></p>
3	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán <i>Audited Annual Financial Report</i>	- Văn bản; <i>Writing;</i>  - Dữ liệu điện tử. <i>Electronic data.</i>	Trong 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán và không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Within 10 days from the date the audit organization signs the audit report and not exceeding 90 days from the end of the fiscal year.</i>	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK. <i>Media of the information disclosure of the SSC, SED.</i>	- UBCKNN; SSC;  - SGDCK. SED.		<p>- Báo cáo tài chính năm bao gồm: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. <i>Annual Financial Report includes: separate financial report and consolidated financial report.</i></p> <p>- Nội dung Báo cáo tài chính năm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh theo Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.</p>



STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
				<p>- Trang thông tin điện tử của Công Ty. Company website.</p>			<p><i>Contents of the report: Balance sheet, business result statement, cash flow statement, Description according to financial report in accordance with the law on accounting.</i></p> <p>- Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán chấp thuận. <i>Annual financial report shall be audited by an auditing organization for approval.</i></p> <p>Công Ty công bố toàn bộ thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Công Ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính. <i>The complete of the audited annual financial report shall be fully disclosed, including the audit report on the annual financial report. If the auditor does not approve all of the financial report, the Company must disclose the annual financial report and the audit report together with the written explanation of the Company.</i></p> <p>- Công Ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 14.4.a), b) và c) Thông tư 96. <i>The Company shall clearly explain the reasons in the annual Financial Report in the</i></p>

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
							circumstances of Article 14.4.a), b) and c) of Circular 96.
4	Báo cáo thường niên Annual report	- Văn bản; Writing;  - Dữ liệu điện tử. Electronic data.	Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. No later than 20 days after the date of announcement of the audited annual financial report, but not exceeding 110 days from the end date of the fiscal year.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED  - Trang thông tin điện tử của Công Ty Company website	- UBCKNN SSC  - SGDCK SED	Mẫu trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96. Form in Annex IV enclosed with Circular 96.	- Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Financial information in annual report must be consistent with audited annual financial report.
5	Báo cáo tình hình quản trị Công Ty Report on corporate governance	- Văn bản Writing  - Dữ liệu điện tử Electronic data	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm đương lịch. Within 30 days from the end of first 06 months and end of calendar year.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED  - Trang thông tin điện tử của Công Ty	- UBCKNN SSC  - SGDCK SED	Mẫu trong Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96. Form in Annex V enclosed with Circular 96.	Nội dung chi tiết được quy định tại mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96. Detailed contents are prescribed in Annex V enclosed with the Circular 96.

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
				Company website			
6	Bản cung cấp thông tin về quản trị Công Ty Information about corporate governance	- Văn bản (nếu có) Writing (if any)  - Dữ liệu điện tử định dạng excel Excel file (soft file)	BC 6 tháng đầu năm: chậm nhất là 30/7. Report for the first 6 months of the year: no later than July 30.  BC năm: chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo. Annual report: no later than January 30 of the next year.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED  - Trang thông tin điện tử của Công Ty Company website	- UBCKNN SSC  - SGDCK SED	Mẫu 09_CBTT/S GDHN ban hành kèm Quy Chế công bố thông tin của HNX Form 09_CBTT/S GDHN issued together with the Regulation on information disclosure of HNX	Nội dung chi tiết được quy định tại Mẫu 09_CBTT/SGDHN ban hành kèm Quy Chế công bố thông tin của HNX. Detailed contents are prescribed in form 09_CBTT/SGDHN issued together with the Regulation on information disclosure of HNX
7	Thông tin về họp ĐHCĐ thường niên Information on Annual GMS	- Văn bản Writing  - Dữ liệu điện tử Electronic data	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ. No later than 21 days before the date of opening the Annual General Meeting of Shareholders.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Media of the information disclosure of the SSC, SED	- UBCKNN SSC  - SGDCK SED  - Cổ đông Shareholders		- Công bố trên website Công Ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHCĐ thường niên: Publishing on the website of the Company, clearly stating the link to all documents of the annual GMS:  + Thông báo mời họp: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số DN; tên, địa chỉ thường trú của CĐ, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Được gửi

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
				<p>- Trang thông tin điện tử của Công Ty Company website</p>			<p>bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của CĐ, đăng trên website CT và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa Phương, nếu thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công Ty; Meeting invitation: Name, address of head office, enterprise code; name, permanent address of the shareholders, time and meeting venue and other requirements for meeting attendants. Being mailed securely via postal service to the contact addresses of the Shareholders. Being posted on the Company website and published daily on central or local newspapers in case it is necessary according to the provisions of the Company's Charter;</p> <p>+ Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; Form appointing an authorized representative to attend the meeting.</p> <p>+ Chương trình họp; Meeting agenda;</p> <p>+ Phiếu biểu quyết; Ballots;</p> <p>+ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát; List and detailed information of candidates in case of election of a member of the Board</p>



STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
							<p>of Management, a member of the Supervisory Board;</p> <p>+ Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. <i>Other materials as a basis for passing decisions and draft Resolution for each issue in the agenda.</i></p> <p>- Tài liệu họp phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ. <i>Meeting documents must be posted and updated amendments and supplements (if any) until the end of the GMS.</i></p> <p>- Nếu không tổ chức thành công cuộc họp lần 1, Công Ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp cho tới khi tổ chức thành công. Thời điểm tổ chức cuộc họp tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp. <i>If the meeting is not held successfully for the first time. The company announced the agenda and expected time to hold the next meeting; Maintaining the posting and allowing the Shareholders to download meeting materials until the meeting is successfully held. The time of the next</i></p>

STT/ No.	Nội dung/ Content	Hình thức/ Form	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
							<p><i>meeting complies with the provisions of the law on enterprises.</i></p> <p>- Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công Ty công bố về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải cổ đông lớn. <i>If the GMS approves the delisting, the Company shall disclose the cancellation of the listing together with the approval rate of the non-major shareholder(s).</i></p>

**2. Công Bố Thông Tin Bất Thường:**  
**Extraordinary Information Disclosure:**

STT/ No.	Nội dung/ Content	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
<p><b>Công Ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</b>  <b>The Company shall disclose information on an ad hoc basis within 24 hours from the occurrence of one of the following events:</b></p>						
	<p>Tài khoản của Công Ty tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.  <i>The company's account at a bank is frozen at the request of a competent authority or when the payment service provider suspects a fraud or illegal activities relevant to the account; the account is unfrozen</i></p>					
	<p>Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công Ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh</p>					



	<p>           nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động  <i>The Company receives a decision from a competent authority or issues a decision on suspension of part or all of its business operation; changes to the enterprise registration information; revocation of the enterprise registration certificate; revision, suspension or revocation of the license for establishment and operation or operating license</i> </p>					
	<p>           Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường.  <i>Decisions of an extraordinary GMS are ratified</i> </p>					<p>           Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).  <i>Documents to be disclosed include: The resolution of the GMS, the minutes of the GMS and enclosed documents, resolution or vote counting records (if shareholders' opinions are collected by questionnaire survey).</i> </p> <p>           Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công Ty phải công bố thông tin về         </p>





						<p>việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.  <i>If the GMS approves the delisting, the Company shall disclose information about such delisting and ratio of yes votes of non-major shareholders.</i></p>
	<p>Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán</p> <p><i>The Company's decision to repurchase its shares or sell treasury stocks; the date of exercising the right to purchase shares of bondholders, or the date of conversion of convertible bonds into shares; decisions on overseas offering of securities and decisions relevant to the offering and issuance of securities</i></p>					
	<p>Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu</p>					



	<p><i>Decisions on dividends, method and time of dividend payment; decisions on stock split and reverse stock split</i></p>					
	<p>Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công Ty, con dấu của Công Ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty</p> <p><i>Decisions on the enterprise's reorganization (full or partial division, consolidation, merger or conversion of enterprise), dissolution or bankruptcy; changes in TIN, Company's name or seal; relocation; establishment or closure of head office, branches, factories or representative offices; promulgation or revisions to the Company's charter; strategies, medium-term development plans and</i></p>					

	<i>annual business plans of the Company</i>					
	<p>Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký</p> <p><i>Decisions on change of accounting period, accounting policies (except change of accounting policies due to changes in laws); notification that the audit enterprise has signed the contract for audit of annual financial statements or change of audit enterprise (after having signed the contract); cancellation of the signed audit contract</i></p>					
	<p>Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con,</p>					

	<p>công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết</p> <p><i>Decisions on capital contribution, purchase of stakes in a company that turns that company into a subsidiary or affiliate or sale of stakes in a company that makes it is not considered as a subsidiary or affiliate or dissolution of that subsidiary or affiliate</i></p>					
	<p>Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc Hội Đồng Quản Trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với Người Nội Bộ, Người Có Liên Quan Của Người Nội Bộ hoặc Người Có Liên Quan của Công Ty</p> <p><i>Decisions of the GMS or the Board of Management on ratification of contracts/ transactions between the Company and its Insiders or their Related Persons or Related Persons of the Company</i></p>					
	<p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết</p> <p><i>Changes in voting shares</i></p>	<p>- Trường hợp Công Ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Công Ty báo cáo UBCKNN về kết</p>				

		<p>quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;</p> <p><i>If the Company issues additional shares or converts bonds or preference shares into shares, the time limit for information disclosure shall be counted from the date on which the company submits the report to SSC on issuance or conversion results in accordance with Regulation on issuance of securities;</i></p> <p>- Trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công Ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</p> <p><i>If the Company repurchases its shares or sells</i></p>				
--	--	---	--	--	--	--



		<p><i>treasury stocks, the time limit for information disclosure shall be counted from the date on which the company submits a report on transaction results in accordance with Regulation;</i></p> <p>- Trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu ESOP theo Quy Chế ESOP của Công Ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Công Ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.</p> <p><i>If the Company repurchases shares from its employees in accordance with the Regulation on ESOP or repurchases odd-lot shares at request of shareholders, it shall disclose information within 10 first days of the month based on completed</i></p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<i>transactions and update information up to the disclosure date.</i>				
	<p>Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người Nội Bộ; nhận được đơn xin từ chức của Người Nội Bộ.</p> <p>The Company changes, appoints, re-appoints or dismiss its Insiders; receives resignation letters from its Insiders</p>				<p>Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96</p> <p>The form in Annex III enclosed with Circular 96</p>	<p>Công Ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty</p> <p><i>Effective dates shall be disclosed in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.</i></p> <p>Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của Người Nội Bộ mới</p> <p><i>The Company shall also send the curriculum vitae of its Insiders to the SSC and SED</i></p>
	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công Ty căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng gần nhất được soát xét.</p> <p><i>Decisions to buy or sell assets or conduct any transaction whose value exceeds 15% of total asset of the Company according to the latest audited consolidated annual financial statements or latest reviewed consolidated</i></p>					

	<i>semi-annual financial statements.</i>					
	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công Ty, Người Nội Bộ của Công Ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người Nội Bộ của Công Ty</p> <p><i>Any charge against the Company or its Insiders; decision on detention or criminal prosecution against the Company's Insiders</i></p>					
	<p>Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công Ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế</p> <p><i>Effective court judgments or decisions on the Company's operation; decisions on imposition of penalties for tax offences</i></p>					
	<p>Công Ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp</p> <p><i>The court's notice of receipt of the Company's bankruptcy petition</i></p>					
	<p>Trường hợp Công Ty nhận biết được sự kiện, thông tin</p>					



	<p>làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công Ty, Công Ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó</p> <p><i>Upon receipt of any event or information that may affect the Company's securities prices, the Company is required to confirm or correct such event or information</i></p>					
	<p>Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công Ty</p> <p><i>Occurrence of any event that considerably affects the Company's business or corporate governance</i></p>					
	<p>Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài</p> <p><i>Approval or cancellation of listing at a foreign stock exchange</i></p>					
<p><b>Công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</b>  <b><i>Disclosure of information about the extraordinary GMS or ratification of resolution of the GMS by questionnaire survey:</i></b></p>						
	<p>Công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>					<p>a) Việc công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định về công bố thông tin định kỳ.</p>

<p><i>Disclosure of information about the extraordinary GMS or ratification of resolution of the GMS by questionnaire survey</i></p>					<p><i>Information about the extraordinary GMS is disclosed in accordance with periodic information disclosure</i></p> <p>b) Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Công Ty không quy định thời hạn khác dài hơn, Công Ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.</p> <p><i>In case of collection of the GMS by questionnaire survey, at least 10 days before the deadline for submission of the questionnaires, unless a longer period is specified in the Company's charter, the Company shall disclose questionnaires, the draft resolution of the GMS and explanations thereof on Company website and also send them to all shareholders.</i></p>
<p><b>Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:</b>  <b><i>Disclosure of information about the record date for exercise of rights of existing shareholders:</i></b></p>					
<p>Công Ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu  <i>The Company shall disclose information about the expected record date for exercise of rights of existing shareholders</i></p>	<p>Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến  <i>At least 10 days before the expected record date</i></p>				

	<p>Công Ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHCĐ</p> <p><i>The Company shall disclose information about the expected record date for exercise of rights for existing shareholders for attending the GMS</i></p>	<p>tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến</p> <p><i>at least 20 days before the expected record date</i></p>				
<p><b>Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố:</b></p> <p><b><i>If the audit organization gives qualified opinions or review conclusions on financial statements or the financial statements are given retroactive adjustments:</i></b></p>						
	<p>Công Ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính</p> <p><i>The Company must disclose information about such audit opinions, review conclusions or retroactive adjustments to the financial statements</i></p>	<p>Trong thời hạn theo quy định về công bố thông tin định kỳ</p> <p><i>Within the time limits prescribed in periodic information disclosure</i></p>				
<p><b>Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:</b></p> <p><b><i>Disclosure of information in other special cases:</i></b></p>						
	<p>Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công Ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt</p>				



	<p>quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp</p> <p><i>After change of the accounting period, the Company shall disclose its financial statements</i></p>	<p>đầu của năm tài chính mới</p> <p><i>For the period between 02 accounting periods, i.e. between the old and new fiscal years, in accordance with corporate accounting laws within 10 days from the day on which the auditor's report is signed by the audit organization and within 90 days from the beginning of the new fiscal year</i></p>				
--	--	---	--	--	--	--

**3. Công Bố Thông Tin Theo Yêu Cầu:  
Information Disclosure Upon Request:**

<b>STT/ No.</b>	<b>Nội dung/ Content</b>	<b>Hình thức/ Form</b>	<b>Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure</b>	<b>Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure</b>	<b>Nơi nhận/ Attention</b>	<b>Mẫu/ Form</b>	<b>Nội dung chi tiết/ Detailed content</b>
1	<i>Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư</i> <i>When an event occurs that seriously affects the investors' legitimate interests</i>	- Văn bản; <i>Writing;</i>  - Dữ liệu điện tử. <i>Electronic data.</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK <i>Within 24 hours from the receipt of request of SSC, SED</i>	Trang thông tin điện tử Công Ty; <i>Company website;</i>  - Phương tiện công bố của UBCKNN, SGDCK. <i>Means of SSC, SED.</i>	- UBCKNN; SSC;  - SGDCK. SED.		Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công Ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có). <i>Information to be disclosed on request must be disclosed together with the event requested by SSC and SED, reasons and the Company's assessment of authentication of that event, and remedial solutions (if any).</i>
2	Có thông tin liên quan đến Công Ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó. <i>Information about the Company that significantly affects the securities</i>	- Văn bản; <i>Writing;</i>  - Dữ liệu điện tử. <i>Electronic data.</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK <i>Within 24 hours from the receipt of request of SSC, SED</i>	Trang thông tin điện tử Công Ty; <i>Company website;</i>  - Phương tiện công bố của UBCKNN, SGDCK. <i>Means of SSC, SED.</i>	- UBCKNN; SSC;  - SGDCK. SED.		Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công Ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có). <i>Information to be disclosed on request must be disclosed together with the event requested by SSC and SED, reasons and the Company's assessment of authentication of that event, and remedial solutions (if any).</i>

	<i>prices and has to be verified.</i>						
--	---------------------------------------	--	--	--	--	--	--

**4. Công Bố Thông Tin Về Các Hoạt Động Khác Của Công Ty:  
Information Disclosure On Other Activities Of The Company:**

<b>STT/ No.</b>	<b>Nội dung/ Content</b>	<b>Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure</b>	<b>Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure</b>	<b>Nơi nhận/ Attention</b>	<b>Mẫu/ Form</b>	<b>Nội dung chi tiết/ Detailed content</b>
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn <i>Disclosure of information about offering, issuance, listing, registration and reporting on fund use</i>					Công Ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại Thông tư 118/2020/TT-BTC. <i>The Company that performs private placement, public offering, issuance, listing or registration of securities shall disclose information about its offering, issuance, listing, registration and reporting on use of funds in accordance with Circular 118/2020/TT-BTC.</i>
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Disclosure of information about foreign holdings</i>					Công Ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công Ty, SGDCK, TTLKCK và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định tại Thông tư 51/2021/TT-BTC. <i>The Company shall disclose the maximum rate of its foreign holdings and any changes therein on its website, the websites of SED and VSD, and the media of SSC in accordance with Circular 51/2021/TT-BTC.</i>

3	<p>Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ</p> <p><i>Disclosure of information about share repurchase and sale of treasury stocks</i></p>				<p>Trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 118/2020/TT-BTC.</p> <p><i>If the Company repurchases its shares or sells treasury stocks, it shall disclose information in accordance with Circular 118/2020/TT-BTC.</i></p> <p>Trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công Ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.</p> <p><i>In case of share repurchase, after all of repurchased shares are fully paid for, if the total assets in the Company's accounting books is reduced by more than 10%, the Company shall notice to all of its creditors and disclose information within 15 days from the payment date.</i></p>
---	--	--	--	--	---



**5. Công Bố Thông Tin Của Các Đối Tượng Khác:  
Information Disclosure of Other Subjects:**

STT/ No.	Nội dung/ Content	Thời gian công bố thông tin Time limit of the information disclosure	Phương tiện CBTT/ Means of the information disclosure	Nơi nhận/ Attention	Mẫu/ Form	Nội dung chi tiết/ Detailed content
	<p>Công bố thông tin của Cổ Đông Lớn, Người Có Liên Quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty: <i>Information disclosure by Major Shareholders, Related Persons holding at least 5% of voting shares of the Company:</i></p> <p>(* Quy định tại Mục này này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công Ty phát hành thêm cổ phiếu. <i>Provisions of this Section shall not apply to entities that do not actively conduct transactions resulting in change in their holdings of voting shares because the Company repurchase its shares or offer additional shares.</i></p>					
1	<p>Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là Cổ Đông Lớn của Công Ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công Ty, UBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch). <i>An entity becomes or is no longer a Major Shareholder of the Company, it/he/she shall disclose information and submit transaction reports to the Company, SSC and SED (if shares are listed or registered)</i></p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn. <i>Within 5 working days from the day on which shareholder becomes or is no longer a Majority Shareholder of the Company.</i></p> <p>Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành Cổ Đông Lớn được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 3.12 Thông tư 96 <i>Time of becoming or ending a Major Shareholder status shall be determined from the</i></p>	<p>- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i></p> <p>- Trang thông tin điện tử của SGDCK; <i>SED website;</i></p> <p>- hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. <i>Media of SSC.</i></p>	<p>- Công Ty; <i>Company;</i></p> <p>- UBCKNN; <i>SSC;</i></p> <p>- SGDCK. <i>SED.</i></p>	<p>Mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96 <i>Form in Annex VII enclosed with Circular 96</i></p>	

		<i>transaction completion date prescribed in Clause 12 Article 3 of the Circular 96.</i>				
2	<p>Cổ Đông Lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)</p> <p><i>When holdings by Major Shareholders of the Company vary by more than 1% of its voting shares, such Major Shareholders shall disclose information and submit reports to the Company, SSC and SE (if shares are listed or registered).</i></p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi.</p> <p><i>Within 05 working days from the day on which variation occurs.</i></p> <p>Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 3.12 Thông tư 96.</p> <p><i>Time of change in holding of shares by more than 1% shall be determined from the transaction completion date prescribed in Clause 12 Article 3 of the Circular 96.</i></p> <p>Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, của các đối tượng được quy định tại Mục này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i></li> <li>- Trang thông tin điện tử của SGDCK; <i>SED website;</i></li> <li>- hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. <i>Media of SSC.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công Ty; <i>Company;</i></li> <li>- công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán <i>Securities company;</i></li> <li>- UBCKNN; SSC;</li> <li>- SGDCK. SED.</li> </ul>	<p>Mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96. <i>Form in Annex VIII enclosed with Circular 96</i></p>	

		<i>The Company shall disclose on Company website within 03 working days from the receipt of reports on changes in holdings of shares by the entities prescribed in this Section.</i>			
<p><b>Công bố thông tin của Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan Của Người Nội Bộ:</b>  <b>Information disclosure by Insiders and their Related Persons:</b></p> <p>(*)Nếu Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ đồng thời là Cổ Đông Lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng với Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ  <i>If the Insider and the Related Person of an Insider are also a Major Shareholder, then the company only performs obligations to disclose information which applies to the Insider and the Related Person of the Insider.</i></p>					
Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 3 ngày làm việc <i>At least 3 business days in advance before the transaction date</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i></li> <li>- Trang thông tin điện tử của SGDCK; <i>SED website;</i></li> <li>- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. <i>Media of SSC.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công Ty; <i>Company;</i></li> <li>- UBCKNN; <i>SSC;</i></li> <li>- SGDCK. <i>SED.</i></li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch <i>Transaction performance period must not exceed 30 days from the date of transaction registration</i></li> <li>- Chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK <i>the first transaction shall only be made after 24 hours from the date of information disclosure from SED</i></li> <li>- Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công Ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký</li> </ul>

<p>thống giao dịch tại SGDCK (bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi....)</p> <p><i>For following expected transactions: stocks, stock options, convertible bonds, purchase rights of convertible bonds, including transactions are not made via the SED system (including but not limited to following transactions: to give or be given, inherited, transfer or to be transferred, convertible bonds, stock options, purchase</i></p>				<p><i>An Insider and a Related Person of an Insider are not allowed to register to trade Company's shares or convertible bonds at the same time and in the same transaction registration and must execute the transaction on time with the same registered amount</i></p> <p>Trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến các giao dịch này, Công Ty công bố trang thông tin điện tử Công Ty</p> <p><i>Within 3 business days after receiving the reports relating to these transactions, the Company shall disclose information on Company website</i></p>
<p>Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ làm BC về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)</p> <p><i>An Insider and a Related Person of an Insider shall report the transaction result and at the same time explaining the reason for not being able to execute the</i></p>	<p>Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch</p> <p><i>Within 3 business days from the date of completion of the transaction (in case the transaction is finished before the registration date) or finishing the</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i></li> <li>- Trang thông tin điện tử của SGDCK; <i>SED website;</i></li> <li>- hệ thống công bố thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công Ty; <i>Company;</i></li> <li>- UBCKNN; <i>SSC;</i></li> <li>- SGDCK. <i>SED.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch khi đã BC kết thúc đợt giao dịch trước đó</li> <li><i>An Insider and a related person of an Insider are only allowed to register and execute transaction after reporting completion of previous transaction</i></li> <li>- Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, thì vẫn phải thực hiện việc BC và CBTT theo quy định tại phần này</li> </ul>

	<p><i>transaction or not fully trade the registered amount (if any)</i></p>	<p><i>expected transaction period</i></p>	<p><i>tin của UBCKNN. Media of SSC.</i></p>		<p><i>After the transaction is registered, if the transactor is no longer an Insider and Related Persons of an Insider, the company shall still report and disclose information of the transaction as stipulated in this section.</i></p> <p>- Các tổ chức chính trị- xã hội của Công Ty (công đoàn, đoàn thanh niên,...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công Ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với Người Nội Bộ tại phần này <i>If the Company's socio-political associations (trade union, youth union, etc.) perform following transactions: shares, convertible bonds, and purchase rights of convertible bonds, the company must perform their obligations of information disclosure similar to information disclosure Regulation of Insiders stipulated in this section</i></p> <p>- Trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến giao dịch này, Công Ty công bố website Công Ty <i>Within 03 business days after receiving relevant reports of this transaction, the Company shall disclose information on Company's website</i></p>
	<p>Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch <i>An Insider and a Related Person of an Insider will disclose information when</i></p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (kể cả trường hợp giao dịch kết giao dịch không hết khối lượng đăng ký) <i>Within 03 working days from the completion date of the transaction (even</i></p>	<p>- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i></p> <p>- Trang thông tin điện tử của SGDCK;</p>	<p>- Công Ty; <i>Company;</i></p> <p>- UBCKNN; <i>SSC;</i></p> <p>- SGDCK. <i>SED.</i></p>	

	<i>the transaction date coincides with the final date for completion of registered transaction</i>	<i>when the registered transaction amount is not fully traded)</i>	<i>SED website;</i> - hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. <i>Media of SSC.</i>			
	<p>Công Ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ của Công Ty phải thực hiện BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu của Công Ty</p> <p><i>Securities company who is a Related Person of an Insider must report shares transaction amendments.</i></p>	<p>Trong 24 giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi ( ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán)</p> <p><i>Within 24 hours from the completion of transaction amendment (the completion date of the securities transaction)</i></p>	- Trang thông tin điện tử của Công Ty; <i>Company website;</i> - Trang thông tin điện tử của SGDCK; <i>SED website;</i> - hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. <i>Media of SSC.</i>	- Công Ty; <i>Company;</i> - UBCKNN; SSC; - SGDCK. <i>SED.</i>		
<p><b>Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai:</b>  <b><i>Disclosure of information about tender offers:</i></b></p> <p>Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, công ty mục tiêu và công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai (Thông tư 118/2020/TT-BTC).</p> <p><i>Organizations and individuals making tender offers, target companies and target investment fund management companies shall disclose information in accordance with Regulation on tender offers (Circular 118/2020/TT-BTC).</i></p>						

